

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật đầu tư công số 49/2014/QH13;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2017/QH14 ngày 22/11/2017 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 03/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4255/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đối tác công - tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 như Phụ lục kèm theo.


Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án 6, Văn phòng Bộ và Trung tâm công nghệ thông tin thực hiện công bố danh mục dự án theo Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 03/8/2015 và quy định của Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ đối tác công - tư, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin, Giám đốc Ban Quản lý dự án 6 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: ↗

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Ủy ban Kinh tế Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Lưu VT, ĐTCT (Dùng 10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



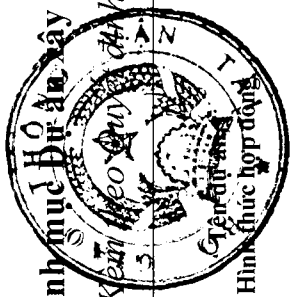
Nguyễn Nhật



PHỤ LỤC

Danh mục Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

(Kế hoạch số 3535 /QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



Thứ tự	Chiều dài (km)	Địa điểm thực hiện dự án	Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật	Dự kiến tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Vốn đầu tư của Nhà nước (tỷ đồng)	Mục tiêu đầu tư; dự kiến tiến độ và thời gian thực hiện dự án	Thông tin cập nhật về tình hình triển khai dự án	Địa chỉ liên hệ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền
1	63	Tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	14.703	5.005	- Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu vận tải một số đoạn cấp bách, từng bước hình thành tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông có năng lực lớn, an toàn, tốc độ cao; kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị đặc biệt là 3 vùng kinh tế trọng điểm, các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng yếu; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, với các công trình hiện đại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh; góp phần tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.	Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	Vụ Đối tác công tư - Bộ Giao thông vận tải. - Địa chỉ: 80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Điện thoại (024) 3 9410755 Fax: (024) 39423291/39 422386.
2	43	Tỉnh Thanh Hóa	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	7.769	2.226	- Dự kiến tiến độ và thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư từ năm 2017; cơ bản hoàn thành năm 2021	Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	
3	50	Tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	8.648	3.030		Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	
4	50	Tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	13.596	6.863		Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	
5	29	Tỉnh Khánh Hòa	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	5.131	2.532		Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	
6	91	Tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	15.013	7.079		Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	
7	106	Tỉnh Bình Thuận	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 17\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	19.648	8.076		Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	
8	98	Tỉnh Bình Thuận và Đồng Nai	04 làn xe ($B_{n\text{ế}n} = 25\text{m}$); tốc độ thiết kế 80 - 120 km/h	19.571	5.551		Đang hoàn chỉnh Báo cáo NCKT	

